



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG  
RANGDONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY

PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 126

Add: 87-89, Hadingh Str - Thanh Xuan Dist - Hanoi - Vietnam

Tel: (84.24) 38584310 - 38584165 Fax: (84.24) 38585038

Email: ralaco@rangdong.com.vn Website: rangdongvn.com

Số/No.: 21.08.22 /TN - 09

Trang/Page: 1 / 2

1. Tên mẫu thử: Đèn LED ốp trần đổi màu D LN24 ĐM 247/24W  
Name of sample
2. Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG  
Customer Địa chỉ: 87-89 Phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
3. Nhà sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG  
Manufacturer
4. Số lượng mẫu: 01 cái  
Quantity of samples
5. Ký hiệu: D LN24 ĐM 247/24W  
Model
6. Mã số mẫu: 21.08.22.09  
Code of sample
7. Ngày nhận mẫu: 22/08/2021  
Date of reception
8. Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014  
Standard applies TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014
9. Kết quả: Xem trang 02/ 02  
Result

Hanoi, Date of 28/ 08/ 2021

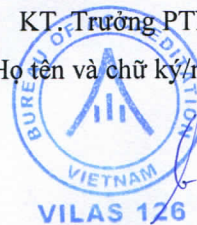
Thử nghiệm viên/Tester

(Họ tên và chữ ký/name and signature)

Nguyễn Minh Thư

KT. Trưởng PTN/ Head of Lab.

(Họ tên và chữ ký/name and signature)



Kim Tuấn Anh

- 1- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng mang tới/ This result of testing is only for sample brought in the by customer
- 2- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Công ty/ Copying of part of this result is prohibited without agreement by the company.
- 3- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo khai báo của khách hàng./ Name of sample and name of customer is written according to the declaration of the customer

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### Test Results

TT/ N <sub>o</sub>	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Yêu cầu Requirement	Kết quả Result		
1	Ghi nhãn		TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2015	Rõ ràng, đủ độ bền	Đạt		
2	Thử nóng ẩm trong 48 giờ ở nhiệt độ (20 ÷ 30) °C, độ ẩm tương đối (91 ÷ 95) %RH.		TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014				
2.1	Điện trở cách điện	MΩ		≥ 2	> 200		
2.2	Thử nghiệm độ bền điện áp 1 440 V/1 phút, tần số 50 Hz			Không bị phóng điện bề mặt, đánh thủng	Đạt		
3	Thông số điện, quang khi cấp điện áp nguồn 220V/50Hz				6500K	4000K	3000K
3.1	Công suất tiêu thụ	W		≤ 24 + 10%	23,1	22,1	23,0
3.2	Dòng điện	mA		--	191,7	185,0	190,7
3.3	Hệ số công suất			≥ 0,5 – 0,05	0,55	0,55	0,55
3.4	Quang thông	lm					
	• 6500K			≥ 1 800 – 10%	2 115		
	• 4000K			≥ 1 800 – 10%		2 075	
	• 3000K			≥ 1 300 – 10%			1 699
3.5	Hiệu suất phát sáng	lm/W					
	• 6500K			≥ 75 – 20%	91,3		
	• 4000K			≥ 75 – 20%		93,7	
	• 3000K			≥ 55 – 20%			73,9
3.6	Nhiệt độ màu tương quan (CCT)	K		--	6 121	4 312	3 041
3.7	Chỉ số thể hiện màu (CRI)			≥ 80 – 3	83,7	86,7	84,2